

BẢN TIN PHÁP LUẬT

(Bộ môn Luật Tài chính – Ngân hàng, Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ban biên tập

Người thực hiện

: Hoàng Minh Thái

Chịu trách nhiệm kiểm soát về nội dung

: PGS.TS. Phạm Thị Giang Thu

Bản tin được xác định là tài sản của Ban biên tập, cấm vi phạm

Điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ

Nghị định 69/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ ra đời trong bối cảnh nhóm điều kiện về các hoạt động kinh doanh đang dần bị thu hẹp.

Ngay trước thời điểm Nghị định được ban hành, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) kiến nghị loại bỏ ngành nghề “kinh doanh dịch vụ mua bán nợ” ra khỏi danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư 2014.

Tuy nhiên, Chính phủ đã quyết định ban hành Nghị định 69/2016/NĐ-CP vào ngày 01/07/2016 quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định giới hạn không bao gồm các quan hệ mua bán nợ mà một bên chủ nợ hoặc bên nợ thuộc một trong các trường hợp bao gồm:

Trong số này:

- | | |
|--|---|
| 1. Điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ | 1 |
| 2. NHNN hướng dẫn hoạt động phát hành và mua TPDN của TCTD | 3 |
| 3. Danh sách văn bản mới về lĩnh vực TCNH | 5 |

- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;
- Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân;
- Các tổ chức quốc tế hoặc chính phủ quốc gia khác.

Nghị định cũng loại trừ các hoạt động mua bán nợ không liên tục, không nhằm mục đích sinh lời, cụ thể:

- Hoạt động bán nợ đối với các khoản nợ của chính chủ nợ, không bao gồm các khoản nợ mà chủ nợ đã mua từ các chủ nợ khác;
- Hoạt động mua nợ không nhằm mục đích bán lại cho tổ chức, cá nhân, bao gồm cả hoạt động mua nợ để

chuyển nợ thành vốn góp, vốn cổ phần; cơ cấu lại thời hạn trả nợ; xử lý tài sản bảo đảm;

– Các hoạt động mua bán nợ khác không liên tục, không nhằm mục đích sinh lợi.



Về điều kiện của hoạt động mua bán nợ, doanh nghiệp kinh doanh hoạt động mua bán nợ phải đáp ứng 5 nhóm điều kiện.

Thứ nhất, nhóm các điều kiện chung về người quản lý và quy chế quản lý nội bộ.

Thứ hai, nhóm điều kiện về vốn pháp định. Tùy thuộc nghiệp vụ kinh doanh được triển khai, mức vốn pháp định của doanh nghiệp phải từ 100 tỷ đồng.

Thứ ba, nhóm điều kiện về khoản nợ. Khoản nợ được mua bán phải có đầy đủ các yếu tố sau: Không có thỏa thuận bằng văn bản về việc không được mua, bán khoản nợ; không được sử dụng để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự tại thời điểm mua bán nợ, trừ trường hợp có sự đồng ý bằng văn bản của bên

nhận bảo đảm về nợ; bên mua nợ và bên nợ không phải là người có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Thứ tư, nhóm điều kiện về hình thức của hợp đồng mua bán nợ. Việc mua bán nợ phải được lập thành hợp đồng bằng văn bản trên cơ sở thỏa thuận giữa các bên liên quan, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia mua bán nợ, trong đó quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của bên mua nợ, bên bán nợ.

Thứ năm, trường hợp cấm. Doanh nghiệp hoạt động mua bán nợ không được nhận cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng để mua nợ của khách hàng vay tại chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó hoặc nhận bảo đảm của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng để được cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng khác nhằm mục đích mua nợ của khách hàng vay tại chính tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bảo đảm.

Các quy định cho thấy Nghị định dành nhiều nội dung để điều chỉnh một cách tương đối rộng về phạm vi hoạt động của doanh nghiệp mua bán nợ, không chỉ dừng lại ở điều kiện ban đầu của việc hình thành nên doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, Nghị định đã đề cập tới sản giao dịch nợ như một nghiệp vụ kinh doanh của doanh nghiệp mua bán

nợ. Tuy nhiên, để có thể hiện thực hóa nội dung này, còn cần nhiều hơn các

hướng dẫn từ phía cơ quan quản lý – Bộ Tài chính.

Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn các hoạt động phát hành và mua trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng

Ngày 30/06/2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư 16/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Theo đó, một số nội dung chính được sửa đổi bao gồm:

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được thực hiện mua lại trái phiếu do chính mình phát hành khi có phương án mua lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chào bán trái phiếu ra công chúng, tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ phát hành trái phiếu riêng lẻ, phương án mua lại phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tại văn bản chấp thuận phương án phát hành trái phiếu của năm tài chính.

- Việc chào bán trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các

điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật chứng khoán, Điều 15, Điều 16, Điều 17 và Điều 18 Nghị định số 58/2012/NĐ-CP.

- Việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải tuân thủ các điều kiện quy định tại Điều 13 Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Riêng điều kiện về đáp ứng yêu cầu tỷ lệ an toàn vốn và các hạn chế khác về đảm bảo an toàn trong hoạt động, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tuân thủ theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật các tổ chức tín dụng và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

- Việc phát hành trái phiếu riêng lẻ của tổ chức tín dụng do nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ và chào bán trái phiếu ra công chúng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu.

Cùng ngày, Ngân hàng Nhà nước cũng ban hành Thông tư số 22/2016/TT-NHNN quy định việc tổ chức tín dụng,

Bạn đọc tham khảo thêm thông tin tại Website của Bộ môn Luật Tài chính ngân hàng – Trường Đại học Luật Hà Nội:
<https://sites.google.com/site/bomonluattaichinhnganhanghlu/>

chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua trái phiếu doanh nghiệp. Trong đó, nội dung về giới hạn mua trái phiếu là tương đối cụ thể, bao gồm



- Tổng số dư mua trái phiếu doanh nghiệp được tính vào tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một khách hàng, đối với một khách hàng và người có liên quan theo quy định tại Điều 128 Luật các tổ chức tín dụng và quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

- Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định cụ thể các giới hạn mua trái phiếu doanh nghiệp: Mua trái phiếu của một doanh nghiệp phát hành; mua trái phiếu của một doanh nghiệp phát hành và doanh nghiệp liên quan phát hành; mua trái phiếu doanh nghiệp có bảo đảm, không có bảo đảm; mua trái phiếu doanh nghiệp với mục đích để bán, để đầu tư và giữ đến ngày đáo hạn.

- Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu chuyển đổi.

Ngân hàng Nhà nước cũng đặc biệt quan tâm tới hệ số an toàn trong hoạt động ngân hàng thông qua quy định về trích lập dự phòng rủi ro với các khoản mua trái phiếu doanh nghiệp. Cụ thể:

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom), thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư trái phiếu và xử lý khoản dự phòng theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính về chế độ trích lập, sử dụng các khoản dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom), thì tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện dự phòng rủi ro đối với số dư mua trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Danh sách văn bản mới về lĩnh vực tài chính – ngân hàng

Ngày 30/06/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **16/2016/TT-BTC** sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.

Ngày 30/06/2016, Ngân hàng Nhà nước ban hành Thông tư số **22/2016/TT-BTC**ⁱ sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 34/2013/TT-

NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Thông tư có hiệu lực từ ngày 15/08/2016.

Ngày 01/07/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số **69/2016/NĐ-CP** về điều kiện kinh doanh dịch vụ mua bán nợ. Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/07/2016.

ⁱ Trong hai ngày 29 và 30/06/2016 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành 15 Thông tư từ 10/2016/TT-NHNN đến 24/2016/TT-NHNN. Ban biên tập sẽ cập nhật tất cả các thông tư này trong các số tiếp theo gần nhất